TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN H AN **THÀNH PHỐ H PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2023/HNGĐ-ST
Ngày 31-8-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN H AN, THÀNH PHỐ H PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Bích Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thiện

Bà Phạm Thị Yến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân quận H An, thành phố H Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận H An, thành phố H Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân quận H An, thành phố H Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 62/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Hoàng Thị K, sinh năm 1985; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã T, huyện Vĩnh Bảo, thành phố H Phòng; nơi ở hiện nay: Số xxxxxx Bùi Thị Từ Nhiên, phường Đông H 1, quận H An, thành phố H Phòng; nghề nghiệp: Dược sĩ; thu nhập: 10.000.000 đ/tháng- 20.000.000 đ/tháng; có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Minh D, sinh năm 1985; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã T, huyện Vĩnh Bảo, thành phố H Phòng; nơi ở hiện nay: Số xxxxxx Bùi Thị Từ Nhiên, phường Đông H 1, quận H An, thành phố H Phòng; nghề nghiệp: Lái xe - Công ty Cổ phần đầu tư thương mại vận tải An H; thu nhập: 15.000.000 đ/tháng- 20.000.000 đ/tháng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/5/2023 và bản tự khai của nguyên đơn chị Hoàng Thị K trình bày:

Năm 2008, chị và anh Nguyễn Minh D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, gia đình hai bên có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán Việt N, có đăng ký kết hôn ngày 22 tháng 8 năm 2008 tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện Vĩnh Bảo, thành phố H Phòng.

Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng chúng sống hạnh phúc. Đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên bất đồng quan điểm, lối sống, anh D chơi bời cờ bạc, nợ nần, không vun vén cho hạnh phúc gia đình. Từ đó gia đình gia đình lúc nào cũng một bầu không khí nặng nề. Thậm chí anh D uống rượu,bỏ xăng ra đe dọa đốt xe, chị đã gọi Công an đến giải quyết; kinh tế gia đình anh D không đóng góp, không trách nhiệm với vợ con. Ngoài ra còn mâu thuẫn giữa mẹ chồng, con dâu ngày một căng thẳng. Chính vì vậy tình cảm vợ chồng ngày càng trầm trọng. Từ tháng 5/2023 cho đến nay chị và anh D sống ly thân. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình phân tích hòa giải nhưng không có kết quả. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Minh D.

- Về con chung: Chị xác nhận chị và anh D có hai con chung là Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 20/02/2009 và Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 27/03/2014. Khi ly hôn, chị đề nghị được nuôi dưỡng cả hai con, vì chị có đủ điều kiện cũng như thời gian chăm sóc con; anh D hiện đang bị bệnh viêm tụy cấp, biến chứng hoại tử, lại được hưởng trợ cấp hàng tháng do Ủy ban nhân dân xã T, huyện Vĩnh Bảo, thành phố H Phòng theo diện đối tượng "Người khuyết tật đặc biệt nặng", dạng khuyết tật vận động. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị K không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Minh D đã có bản tự khai đề ngày 30/6/2023 thể hiện:

Về thời gian kết hôn cũng như quá trình chung sống đúng như chị K khai.Tuy nhiên, về nguyên nhân mâu thuẫn theo anh D, sau khi sức khỏe anh yếu chị K thay đổi hoàn toàn thái độ lạnh lùng, coi thường, chà đạp lên lòng tự trọng của anh D. Chị K là người chủ động tạo khoảng cách giữa hai vợ chồng cũng như tạo áp lực trong cuộc sống. Ngoài ra chị K không tôn trọng gia đình nhà anh. Vì vậy, tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt và trầm trọng. Từ tháng 5/2023 cho đến nay vợ chồng đã sống ly thân không còn quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình phân tích hòa giải nhưng không có kết quả.

Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị K có đơn xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh xác nhận anh và chị K có hai con chung là Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 20/02/2009 và Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 27/03/2014. Khi ly hôn, anh đề nghị được nuôi cả hai con. Vì anh cũng có nghề nghiệp, thu nhập ổn định. Trong trường hợp không được anh đề nghị nuôi con Nguyễn Hoàng H. Việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh và chị K không yêu cầu Tòa ấn giải quyết.

* Tòa án đã thu thập chứng cứ tại địa phương cũng như gia đình chị K và thể hiện: Về nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên bất đồng quan điểm, lối sống. Hiện tại chị K và anh D đã sống ly thân không còn quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế. Nay chị K có đơn xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết giải quyết theo quy định của pháp luật; về con chung: Chị K và anh D có hai con chung là Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 20/02/2009 và Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 27/03/2014. Gia đình chị K đề nghị giao cả hai con chung cho chị K nuôi, gia đình anh D đề nghị Tòa án giao cho mỗi người nuôi dưỡng một con đến khi thành niên. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, Tòa án căn cứ giải quyết theo quy định của pháp luật; Về tài sản chung: Địa phương, cũng như gia đình không có ý kiến gì.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận H An, thành phố H Phòng phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết từ giai đoạn thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn; bị đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu do đương sự cung cấp và chứng cứ do Tòa án thu thập trên cơ sở tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận H An đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 và các điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị định số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Hoàng Thị K được ly hôn anh Nguyễn Minh D; về việc nuôi con: Giao con Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 20/02/2009 cho anh Nguyễn Minh D nuôi; giao con Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 27/03/2014 cho chị Hoàng Thị K nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ

cấp dưỡng nuôi con chị Hoàng Thị K và anh Nguyễn Minh D không yêu cầu giải quyết; về án phí: Chị Hoàng Thị K pH nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng dân sự:

+ Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

[1] Đây là quan hệ pháp luật về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn anh Nguyễn Minh D cư trú tại địa bàn quận H An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận H An, thành phố H Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị K và anh Nguyễn Minh D được xác lập từ ngày 22 tháng 8 năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Vĩnh Bảo, thành phố H Phòng. Đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Quá trình chung sống chị Hoàng Thị K và anh Nguyễn Minh D có thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc. Đến khoảng năm 2017- 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên bất đồng quan điểm, lối sống. Chính vì vậy từ tháng 5/2023 cho đến nay chị K và anh D đã sống ly thân không còn quan hệ về tình cảm, kinh tế. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình phân tích hòa giải nhưng không có kết quả. Xét mâu thuẫn giữa chị Hoàng Thị K và anh Nguyễn Minh D đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị K.

[4] Về việc nuôi con: Chị Hoàng Thị K và anh Nguyễn Minh D có hai con chung là Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 20/02/2009 và Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 27/03/2014. Mặc dù trong quá trình giải quyết, cũng như tại phiên tòa cả hai bên đương sự đều có nguyện vọng nuôi cả hai con. Mặt khác, tại phiên tòa cháu Nguyễn Hoàng N có nguyện vọng cháu lớn hơn em cháu nên cháu ở với bố; em cháu nhỏ hơn cần sự chăm sóc của mẹ đề nghị Tòa án cho em cháu ở với mẹ cháu: Hội đồng xét xử xét: Về điều kiện kinh tế, cũng như điều kiện chăm sóc con thì cả hai bên đều có đủ điều kiện chăm sóc con nuôi dưỡng con. Tuy nhiên, để đảm bảo sự ổn định về mặt tâm lý, sự phát triển về mọi mặt cho con nên: Giao con Nguyễn Hoàng N cho anh anh Nguyễn Minh D nuôi; giao con Nguyễn Hoàng H cho chị K

nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị K và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về việc chia tài sản: Chị Hoàng Thị K và anh Nguyễn Minh D không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí:

[6] Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Hoàng Thị K pH nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

[7] Chị Hoàng Thị K và anh Nguyễn Minh D được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 207, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị K.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị K được ly hôn anh Nguyễn Minh D.

2. Về việc nuôi con: Chị Hoàng Thị K và anh Nguyễn Minh D có hai con chung là Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 20/02/2009 và Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 27/03/2014. Giao con Nguyễn Hoàng N cho anh Nguyễn Minh D nuôi; giao con Nguyễn Hoàng H cho chị Hoàng Thị K nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị Hoàng Thị K và anh Nguyễn Minh D không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về việc chia tài sản: Chị Hoàng Thị K và anh Nguyễn Minh D không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị K pH nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004962 ngày 30 tháng 06 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H Phòng, thành phố H Phòng. Chị Hoàng Thị K đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Chị Hoàng Thị K và anh Nguyễn Minh D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận H An;
- Chi cục THADS quận H An;
- UBND xã T, huyện Vĩnh Bảo, thành phố H Phòng (GCNKH số 23; quyển 01 ngày 22/8/2008);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bích Phượng

HÁN

N

TM. HỘI

Nơi nhận:
- VKSND quận H An;

- Chi cục THADS quận H An;
- UBND xã T, huyện Vĩnh Bảo, thành phố H Phòng (GCNKH ngày 22/8/2008);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PH

N